

QUYẾT ĐỊNH
V/v công nhận kết quả thi
ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Tờ trình số 158/TTr-TTCNTT-TT ngày 05/11/2020 của Chủ tịch Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 11/2020, ngày thi 01/11/2020 tại Trung tâm CNTT&TT - Sở TT&TT;

Xét đề nghị của Trưởng phòng GDCNTX, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi đạt yêu cầu cho 65 thí sinh đã tham dự Kỳ thi ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 11/2020, ngày thi 01/11/2020 theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi Trung tâm CNTT&TT - Sở TT&TT (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thanh tra, Trưởng phòng GDCNTX Sở GDĐT, Giám đốc Trung tâm CNTT&TT - Sở TT&TT, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /x

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, Phòng GDCNTX.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Giang Long

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT KẾT QUẢ
THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
TẠI HỘI ĐỒNG THI TRUNG TÂM CNTT&TT SỞ TT&TT**

Khóa 11/2020, ngày thi 01/11/2020

(Kèm theo Quyết định số 2870 /QĐ-SGDDT ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Giám đốc
Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình)

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LT	TH		
1	cb20k11_003	Hoàng Minh	Cung	20/04/1982	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt	
2	cb20k11_004	Trần Đình	Cương	06/04/1969	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
3	cb20k11_005	Nguyễn Đức	Dũng	18/11/2003	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
4	cb20k11_006	Trần Đình	Dũng	03/04/1987	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	
5	cb20k11_007	Nguyễn Thị	Dương	10/05/1983	Thanh Hóa	7,5	7,5	Đạt	
6	cb20k11_008	Lê Hoàng	Đức	26/10/2003	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
7	cb20k11_009	Nguyễn Thị	Giang	10/10/1992	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	
8	cb20k11_010	Nguyễn Thị	Hà	12/11/1989	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
9	cb20k11_011	Nguyễn Thị	Hà	18/02/1995	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
10	cb20k11_012	Nguyễn Thị	Hằng	15/11/1991	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt	
11	cb20k11_013	Mai Thị	Hân	10/06/1980	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt	
12	cb20k11_015	Nguyễn Văn	Hiền	22/01/2003	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
13	cb20k11_016	Trần Thị Thu	Hiền	15/04/2003	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
14	cb20k11_017	Lê Thị Mai	Hoa	01/06/1986	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
15	cb20k11_018	Tường Thị	Hoa	04/05/1986	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
16	cb20k11_019	Hồ Văn	Hoàng	27/05/2003	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	
17	cb20k11_020	Trương Việt	Hoàng	25/09/2004	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	
18	cb20k11_021	Hoàng Thị	Huệ	10/01/1987	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
19	cb20k11_022	Lê Thị Mai	Huệ	15/02/1989	Quảng Bình	8,3	7,0	Đạt	
20	cb20k11_023	Nguyễn Phi	Hùng	22/02/1980	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt	
21	cb20k11_025	Lê Thị Thanh	Huyền	06/05/1991	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt	
22	cb20k11_026	Nguyễn Thị	Huyền	06/04/1995	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
23	cb20k11_027	Phạm Thị	Hương	02/02/1980	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt	
24	cb20k11_028	Trần Ngọc	Hướng	20/10/1985	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	
25	cb20k11_029	Nguyễn Thiên	Khuynh	28/05/1974	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
26	cb20k11_030	Đoàn Trung	Kiên	05/02/2004	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
27	cb20k11_031	Đặng Thị Ngọc	Lan	23/04/1987	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt	
28	cb20k11_032	Nguyễn Thị	Lan	05/09/1972	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	
29	cb20k11_033	Nguyễn Thị Hồng	Lê	20/01/1984	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
30	cb20k11_034	Nguyễn Thị Thu	Lệ	15/09/1989	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt	
31	cb20k11_035	Đoàn Nhật	Long	05/01/2004	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
32	cb20k11_036	Hoàng Thị Hồng	Luyến	18/11/1984	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
33	cb20k11_038	Hồ Nhật	Nam	04/06/1993	Quảng Bình	6,7	10	Đạt	
34	cb20k11_039	Hà Thị Tố	Nga	27/07/1984	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt	
35	cb20k11_040	Tường Thị Yến	Nga	28/05/1989	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt	
36	cb20k11_041	Nguyễn Thị Thu	Ngà	01/04/1983	Quảng Bình	8,3	7,5	Đạt	
37	cb20k11_042	Ngô Thị	Ngân	03/01/1978	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	



lay

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LT	TH		
38	cb20k11_043	Nguyễn Thị Hồng	Nghĩa	12/07/1995	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt	
39	cb20k11_044	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	10/09/1974	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	
40	cb20k11_045	Lê Thị Hồng	Nhi	25/02/1993	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	
41	cb20k11_046	Hà Thị	Nhung	07/01/1995	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt	
42	cb20k11_047	Nguyễn Tiến	Phú	29/10/1989	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
43	cb20k11_048	Trịnh Mai	Phương	28/02/1994	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
44	cb20k11_049	Phan Thanh	Quang	23/01/1977	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
45	cb20k11_050	Dương Thị	Sen	19/05/1989	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
46	cb20k11_051	Trần Ngọc	Sơn	28/12/1968	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt	
47	cb20k11_052	Trần Tuấn	Tài	12/03/1993	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
48	cb20k11_053	Trần Thị	Tành	20/02/1991	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt	
49	cb20k11_054	Phan Ngọc	Thạch	09/09/1993	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	
50	cb20k11_055	Phan Thị Hồng	Thái	11/11/1982	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
51	cb20k11_056	Đàm Thị Thu	Thanh	03/08/1992	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
52	cb20k11_057	Đoàn Thu	Thảo	25/07/2004	Hồ Chí Minh	6,7	8,5	Đạt	
53	cb20k11_058	Nguyễn Quang	Thìn	20/10/1988	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
54	cb20k11_059	Nguyễn Đức	Thọ	29/11/1980	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
55	cb20k11_060	Phạm Xuân	Thùy	02/02/1981	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
56	cb20k11_061	Phan Thị	Thùy	15/08/1978	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
57	cb20k11_062	Đặng Thị Ngọc	Thúy	24/09/1990	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt	
58	cb20k11_063	Trần Ngọc	Thương	20/10/1970	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt	
59	cb20k11_065	Nguyễn Cao	Trí	10/05/2003	Quảng Bình	6,7	8	Đạt	
60	cb20k11_066	Nguyễn Khoa Anh	Tú	18/12/2003	Thừa Thiên Huế	6,7	7,5	Đạt	
61	cb20k11_067	Nguyễn Thị Minh	Tuệ	20/02/1986	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt	
62	cb20k11_068	Tường Thị Hà	Vi	20/06/1986	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
63	cb20k11_069	Phan Vũ	Việt	30/09/2003	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt	
64	cb20k11_070	Đoàn Thị Ngọc	Yến	15/07/1983	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
65	cb20k11_071	Trần Thị Hải	Yến	13/09/1993	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt	

lay

Danh sách này có 65 thí sinh./.

